

Số: 35/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân kẽm bằng phương pháp Amoniac công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh**

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Tờ trình số: 01/2026/TTr-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 (Công ty con của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn) về việc thông qua dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác có liên quan;

Căn cứ mục tiêu và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty và trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty Cổ phần kẽm chì 9999, HĐQT kính trình và đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thành Thịnh, tỉnh Thái Nguyên với nội dung như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Trên cơ sở Nghị quyết số 14/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021, dự án đầu tư xây dựng dây chuyền luyện, điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm đã được triển khai quyết liệt thông qua các bước hoàn thiện hồ sơ tiền khả thi, đánh giá tác động môi trường và đàm phán chuyển giao công nghệ. Để tối ưu hóa công tác điều hành, Công ty đã thành lập pháp nhân độc lập để thực hiện dự án là Công ty Cổ phần Kẽm chi 9999 với vốn điều lệ 180 tỷ đồng, trong đó BKC nắm giữ 80% vốn chi phối.

Dự án được quy hoạch tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh với quy mô 50 ha – nơi BKC đóng vai trò chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Hiện tại, hạ tầng giai đoạn 1 đã hoàn tất và đang tiến hành lắp đặt hệ thống kỹ thuật để sẵn sàng đi vào vận hành vào Quý II/2027.

Việc đầu tư nhà máy điện phân kẽm bằng công nghệ Amoniac là một bước đi chiến lược, trực tiếp giải quyết sự thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung kẽm điện phân chất lượng cao trong nước trong bối cảnh công nghệ luyện kim nội địa đang bộc lộ nhiều hạn chế về hiệu suất và môi trường, việc áp dụng công nghệ tiên tiến không chỉ giúp BKC chiếm lĩnh khoảng trống thị trường vật liệu cho các ngành công nghệ cao như pin năng lượng và linh kiện điện tử, mà còn đáp ứng trọn vẹn các tiêu chuẩn khắt khe về ESG và phát thải thấp. Bên cạnh đó, dự án cũng phù hợp với định hướng của Chính phủ về việc đẩy mạnh chế biến sâu, gia tăng giá trị tài nguyên và nâng cao năng lực tự chủ vật liệu công nghiệp quốc gia.

Xét trên phương diện kinh tế, dự án thể hiện các chỉ số tài chính đặc biệt ấn tượng với tổng mức đầu tư **1.365 tỷ đồng**. Dự kiến khi đi vào hoạt động ổn định, dự án sẽ mang lại doanh thu bình quân năm **2.362,620 tỷ đồng** và lợi nhuận ròng đạt **577,2 tỷ đồng**. Với tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) sau thuế ở mức 9,81%, trước thuế ở mức 13,28% và thời gian hoàn vốn ngắn chỉ **7,06 năm** (đã bao gồm thời gian xây dựng), đây được đánh giá là dự án có độ an toàn và sức hấp dẫn đầu tư vượt trội trong lĩnh vực công nghiệp nặng.

Lợi thế cạnh tranh của dự án còn được củng cố vững chắc nhờ mô hình chuỗi giá trị khép kín từ khai thác, tuyển khoáng đến luyện kim sâu, giúp BKC chủ động nguồn nguyên liệu, tối ưu chi phí vận hành và chuyển hóa lợi thế tài nguyên thành dòng tiền bền vững. Việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án ở giai đoạn này là yêu cầu cấp thiết để khẳng định vị thế dẫn đầu của BKC, đồng thời kiến tạo giá trị gia tăng dài hạn cho các cổ đông và nhà đầu tư.

## II. THÔNG TIN TỔNG QUAN DỰ ÁN

### 1. Mục tiêu đầu tư

- Xây dựng dây chuyền sản xuất kẽm điện phân có quy mô lớn, áp dụng công nghệ phương pháp amoniac tiên tiến với công suất thiết kế đạt 30.000 tấn kẽm/năm, giúp tối ưu hóa và thu hồi tài nguyên, đồng thời cung cấp sản phẩm kẽm chất lượng cao nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu thị trường.

1001  
CÔNG  
HOẠI  
BẮC  
XUÂN

- Tạo nguồn thu và lợi nhuận hấp dẫn, ổn định, tối ưu hoá chi phí đầu tư với doanh thu bán hàng bình quân hàng năm khoảng 2.362.620.000.000 đồng; Trung bình mỗi năm dự án kỳ vọng đạt tổng lợi nhuận trước thuế bình quân năm đạt: 577.200.000.000 đồng và Lợi nhuận sau thuế bình quân năm đạt: 419.640.000.000 đồng với các chỉ số hiệu quả dòng vốn với Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính sau thuế (IRR) đạt 9,81% và thời gian hoàn vốn nhanh, dự kiến khoảng 7,06 năm (bao gồm cả thời gian xây dựng). Điểm hòa vốn an toàn ở mức 39,21% công suất, cho thấy sức chịu đựng rủi ro thị trường tốt, tạo ra điểm tăng trưởng lợi nhuận mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và phục vụ trực tiếp cho chiến lược phát triển dài hạn của chủ đầu tư.

- Làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực luyện kẽm, bù đắp khoảng trống về công nghệ mũi nhọn trong lĩnh vực sản xuất kẽm điện phân từ oxit kẽm tại Việt Nam, thu hẹp khoảng cách thiết bị và công nghệ so với trình độ tiên tiến quốc tế, phù hợp định hướng chiến lược xây dựng quốc gia mạnh về sản xuất chế tạo với lộ trình chuyển đổi theo hướng thông minh hóa và số hóa, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm theo hướng phát thải thấp, tiêu hao năng lượng thấp, điều khiển thông minh và hướng tới mục tiêu "phát thải bằng không".

- Thúc đẩy an sinh xã hội và phát triển kinh tế vùng và khẳng định vị thế hàng đầu của doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến sâu về khoáng sản; Góp phần hình thành cụm ngành công nghiệp, phát triển kinh tế tuần hoàn, kéo dài chuỗi sản xuất khép kín (Khai thác – Tuyển khoáng – Luyện kim), và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp phụ trợ liên quan, đảm bảo chất thải (khí thải, nước thải, tiếng ồn, chất thải rắn) được xử lý đạt tiêu chuẩn an toàn, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.

## 2. Quy mô dự án

- Địa điểm: CCN Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

- Quy mô đất đai: Diện tích đất sử dụng: **3,66 ha** (diện tích xây dựng: 27.972 m<sup>2</sup>)

- Công suất sản xuất/năm:

- **30.000** tấn thỏi kẽm điện phân (Zn ≥ 99,997%);
- **7.000** tấn chì thô;
- **25.000** tấn xỉ hoà tách (≈ 3.000 tấn kim loại)

- Thời gian xây dựng: **12 tháng**

- Phạm vi đầu tư:

- Xây dựng nhà xưởng sản xuất;
- Xây dựng kho nguyên liệu và xỉ;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống quản lý sản xuất;

## 3. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện

- **Tổng mức đầu tư: 1.200 -1.300 tỷ đồng** (được chia thành 02 giai đoạn, giai đoạn 1 dự kiến **932,5 tỷ đồng**). Trong đó:

- Vốn tự có: 30% tổng mức đầu tư.
- Vốn vay ngân hàng thương mại: 70% tổng mức đầu tư.

1959  
TY C  
IG S  
KAM  
T. THÁI

**- Hiệu quả kinh tế:**

- Doanh thu bán hàng bình quân hàng năm: Khoảng **2.362 tỷ VNĐ**.
- Lợi nhuận sau thuế bình quân: Khoảng **419,640 tỷ VNĐ/năm**.
- Tỷ suất lợi nhuận đầu tư: **13,8%**
- Tỷ suất sinh lợi nội bộ tài chính trước thuế (IRR,%): **13,28%**
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính sau thuế (IRR,%): **9,81%**;
- Điểm hòa vốn an toàn: **39,21%**;
- Thời gian hoàn vốn: **7,06 năm** (bao gồm cả thời gian xây dựng).

**- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.**

**4. Chỉ tiêu tác động xã hội**

- Giải quyết việc làm: Khoảng từ 220 lao động thường xuyên.
- Đóng góp ngân sách: Khoảng 200 tỷ VNĐ/năm (Thuế và phí).

**5. Các yêu cầu tuân thủ; rủi ro và kiểm soát rủi ro**

- Hoàn tất Giấy phép xử lý chất thải nguy hại và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và các thủ tục pháp lý khác theo quy định của pháp luật;
- Thay đổi quy định về quản lý chất thải nguy hại hoặc gặp sự cố rò rỉ hóa chất gây phản ứng tiêu cực từ cộng đồng và chính quyền.
- Nguồn cung tro xỉ và phế thải công nghiệp không ổn định về số lượng hoặc biến động mạnh về hàm lượng tạp chất, ảnh hưởng đến hiệu suất điện phân.
- Giá kẽm thế giới (LME) sụt giảm mạnh hoặc biến động tỷ giá (VNĐ/CNY/USD) làm tăng chi phí nhập khẩu thiết bị và giảm doanh thu.
- Ngành điện phân kẽm tiêu thụ điện năng rất lớn; nguy cơ thiếu hụt hạn ngạch điện hoặc giá điện tăng cao ảnh hưởng đến giá thành.

**III. KIẾN NGHỊ VÀ NỘI DUNG TRÌNH ĐỀ CỬ THÔNG QUA**

Căn cứ vào đề xuất trên, HĐQT kính trình và đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng Nhà máy điện phân kẽm bằng phương pháp Amoniac, công suất 30.000 tấn/năm.

2. Ủy quyền toàn quyền cho HĐQT và Người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 thực hiện các công việc tiếp theo để triển khai dự án, cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- Lập và phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi, Thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán chi tiết của dự án.
- Hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường, tài chính, xuất nhập khẩu,...để thực hiện dự án;
- Lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng; thương thảo, đàm phán với các ngân hàng thương mại và các đối tác để đảm bảo nhu cầu vốn cho việc thực hiện dự án theo đúng

quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hạn mức vay vốn trong giới hạn tổng mức đầu tư đã được phê duyệt;

- Triển khai thực hiện dự án đầu tư không được vượt quá tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (*trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư vượt quá mức đã phê duyệt thì HĐQT phải báo cáo, xin ý kiến phê duyệt của ĐHĐCĐ*)

- Định kỳ báo cáo ĐHĐCĐ về tiến độ thực hiện và tình hình tài chính dự án;

3. Trong quá trình thực hiện dự án, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định ban hành, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục pháp lý và các nội dung khác có liên quan đến triển khai, thực hiện dự án theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án đầu tư hợp pháp, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị được uỷ quyền lại cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện nội dung nêu trên tại Điều này (nếu cần), báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV: HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Thư ký Công ty, Người CBTT;
- Lưu Văn thư; HSơ ĐHĐCĐ26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
**XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN PHÂN KẼM**  
**BẰNG PHƯƠNG PHÁP AMONIAC CÔNG SUẤT 30.000 TẤN/NĂM**  
**TẠI CỤM CÔNG NGHIỆP THANH THỊNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
(Kèm theo Tờ trình số: 35 /2026/TTr-HĐQT ngày 11 tháng 6 năm 2026  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn)

**I. TỔNG QUAN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1.1.1 Tên dự án:** Nhà máy điện phân kẽm bằng phương pháp Amoniac công suất 30.000 tấn/năm

**1.1.2 Đơn vị xây dựng dự án:** Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

**1.1.3. Địa điểm xây dựng dự án**

- Dự án có diện tích sử dụng đất 3,66 ha, tổng diện tích xây dựng 27.972,00 m<sup>2</sup>;  
- Địa điểm xây dựng dự án tại: Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, Xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

**1.1.4. Quy mô xây dựng dự án:** Công suất 30.000 tấn/năm.

**1.1.5. Nguồn vốn của dự án:** Tổng vốn đầu tư của dự án là 1.365.000.000.000 đồng Việt Nam, nguồn vốn dự án do doanh nghiệp tự huy động.

**1.1.6. Thời hạn xây dựng dự án:** Thời gian xây dựng dự án 12 tháng.

**1.1.7. Nguồn nguyên liệu của dự án**

- Nguyên liệu chính của dự án có nguồn gốc từ các nhà máy luyện thép, nhà máy mạ kẽm và bột oxit kẽm cấp thấp được sản xuất từ các lò quay trong khu vực lân cận, chủ yếu được mua từ thị trường địa phương hoặc thị trường trong nước. Các vật liệu nêu trên đều thuộc vật liệu công nghiệp thông thường, nguồn cung trên thị trường được đảm bảo; ngoài ra, doanh nghiệp dự án sẽ thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược dài hạn với các nhà cung cấp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của dự án.

- Nguyên liệu sử dụng cho công nghệ luyện kẽm bằng phương pháp amoniac bao gồm: bột oxit kẽm cấp thấp, bụi nung (bụi lò), xỉ kẽm (xỉ nổi, tro mịn), tro thép chứa kẽm, tro lò điện và các loại nguyên liệu chứa kẽm khác.

**II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu kinh tế của dự án**

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số liệu / Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu chủ yếu</b>		
1	Công suất thiết kế năm đạt công suất	tấn/năm	30.000
2	Tổng diện tích sử dụng đất	ha	3,66
3	Tổng diện tích xây dựng	m <sup>2</sup>	27.972,00
4	Đường nội bộ cứng hóa và bãi đỗ xe	m <sup>2</sup>	2.350,00
5	Diện tích cây xanh	m <sup>2</sup>	800

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số liệu / Chỉ tiêu
6	Tổng vốn đầu tư, trong đó:	VNĐ	1.365.000.000.000
6.1	Chi phí xây dựng	VNĐ	322.947.500.000
6.2	Chi phí thiết bị và lắp đặt	VNĐ	725.205.000.000
6.3	Chi phí đất đai	VNĐ	105.467.500.000
6.4	Chi phí khác	VNĐ	12.870.000.000
6.5	Chi phí dự phòng	VNĐ	23.010.000.000
6.6	Vốn lưu động ban đầu	VNĐ	175.500.000.000
<b>II</b>	<b>Số liệu chủ yếu</b>		
1	Giá trị sản xuất năm đạt công suất	VNĐ	4.882.800.000.000
2	Doanh thu bán hàng bình quân năm	VNĐ	2.362.620.000.000
3	Tổng lợi nhuận bình quân năm	VNĐ	577.200.000.000
4	Lợi nhuận ròng bình quân năm	VNĐ	419.640.000.000
5	Thuế và phụ thu bán hàng hàng năm	VNĐ	4.983.420.000
6	Thuế giá trị gia tăng bình quân năm	VNĐ	49.834.395.000
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp bình quân năm	VNĐ	47.089.185.000
8	Số lao động của dự án	Người	220
9	Thời gian xây dựng	năm	01
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đánh giá chủ yếu</b>		
1	Tỷ suất lợi nhuận đầu tư	%	13,8
2	Tỷ suất lợi nhuận và thuế trên vốn đầu tư	%	17,81
3	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính sau thuế	%	9,81
4	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính trước thuế	%	13,28
5	Giá trị hiện tại thuần tài chính sau thuế (ic = 8%)	VNĐ	41.926.959.000
6	Giá trị hiện tại thuần tài chính trước thuế (ic = 8%)	VNĐ	70.281.100.000

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số liệu / Chỉ tiêu
7	Thời gian hoàn vốn sau thuế (bao gồm xây dựng)	năm	7,06
8	Thời gian hoàn vốn trước thuế (bao gồm xây dựng)	năm	6,26
9	Điểm hòa vốn	%	39,21

## 2. Các chỉ tiêu về sản xuất

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Quy mô thiết kế			
	Xử lý tro lò điện, vật liệu chứa kẽm	tấn/năm	44.237	Áp dụng cho công đoạn hòa tách
	Xi tháp + xi ống + tro mịn	tấn/năm	18.958	Công đoạn tinh lọc
2	Sản lượng sản phẩm			
2.1	Kẽm điện phân	tấn/năm	30.000	Dây chuyền số 1
2.2	Chì thô	tấn/năm	7.041	Tính theo tỷ lệ thu hồi 90%
	Bạc	tấn/năm	9,41	Thu hồi 80%
2.3	Xi hòa tách	tấn/năm	24.798	3.000 tấn kim loại
3	Zn	%	85	Tỷ lệ thu trực tiếp
3.1	Pb	%	90	
4	Tấm catot nhôm (tấm titan)	tấn/năm	400,5	Đầu tư một lần, dự kiến sử dụng 5 năm
	Tấm anot graphit	tấn/năm	67,5	
	Than hoạt tính	tấn/năm	300	Ước tính 10 kg/t Zn
	Amoni bicacbonat (dung dịch amoniac 20%)	tấn/năm	27.000	180 kg/t Zn
	Amoni clorua	tấn/năm	975	Ước tính nạp bể 500 tấn
	Sắt clorua	tấn/năm	150	5 kg/t Zn
	Kali pemanganat	tấn/năm	300	Ước tính 10 kg/t Zn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
	Bột kẽm	tấn/năm	600	Tính theo 20 kg/t Zn
	Phụ gia (phụ gia mạ kẽm)	tấn/năm	450	Tính theo 15 kg/t Zn
5	Chỉ tiêu cấp điện			
	Điện năng tiêu thụ hàng năm	kWh	13.464	3.500 kWh/t Zn, bao gồm tiêu thụ điện tổng hợp toàn nhà máy
6	Tổng lượng nước sử dụng	m <sup>3</sup> /ngày	660	
7	Tổng diện tích khu nhà máy	m <sup>2</sup>		
8	Lao động			
8.1	Lao động biên chế	người	220	Bình quân 390 triệu đồng/người
8.2	Tổng quỹ lương	Triệu đồng/năm	780.000	
9	Đầu tư	Triệu đồng	1.170.000	Vốn lưu động 390 tỷ đồng
9.1	Chi phí trực tiếp công trình	Triệu đồng	780.000	Ước tính

### 3. Các thông số công nghệ chủ yếu

Công đoạn	STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số
<b>Công đoạn chế dung dịch</b>				
Ngâm chiết giai đoạn 1	1	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	2	Thời gian phản ứng	h	2
	3	Tỷ lệ lỏng/rắn		30 ~ 20 : 1
	4	pH điểm kết thúc		6,4
Ngâm chiết giai đoạn 2	5	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	6	Thời gian phản ứng	h	2
	7	Tỷ lệ lỏng/rắn		20 ~ 30 : 1
	8	pH điểm kết thúc		6

Công đoạn	STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số
Tinh lọc giai đoạn 1	9	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	10	Thời gian phản ứng	phút	3 ~ 5
Tinh lọc giai đoạn 2	11	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	12	Thời gian phản ứng	phút	3 ~ 5
Tinh lọc giai đoạn 3	15	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	16	Thời gian phản ứng	h	0,5
<b>Công đoạn điện phân</b>				
	17	Nhiệt độ	°C	65 ~ 80
	18	Điện áp bề điện phân	V	2,5 ~ 3,0
	19	Mật độ dòng điện	A/m <sup>2</sup>	250 ~ 400
	20	Nồng độ kẽm trong dung dịch điện phân thải	g/L	20
	21	Hiệu suất dòng điện	%	90
	22	Khoảng cách tâm cùng cực	mm	90
	23	Chu kỳ kết tủa catot	h	48
	24	Quy cách catot (tấm nhôm)	mm	1080 × 5 × 666
	25	Quy cách anot	mm	98 × 20 × 620
	26	Diện tích hữu hiệu catot	m <sup>2</sup>	1,2

#### 4. Các chỉ tiêu tiêu hao kinh tế – kỹ thuật chủ yếu

STT	Hạng mục	Mức tiêu hao đơn vị
1	Suất tiêu hao amoni bicacbonat của kẽm catot (nước amoniac)	800 kg/t-Zn
2	Suất tiêu hao kali pemanganat của kẽm catot	10 kg/t-Zn
3	Suất tiêu hao bột kẽm của kẽm catot	20 kg/t-Zn
4	Suất tiêu hao xỉ nổi của kẽm catot (hàm lượng kim loại đơn chất)	41 kg/t-Zn

STT	Hạng mục	Mức tiêu hao đơn vị
5	Suất tiêu hao phụ gia của kẽm catot	10 kg/t-Zn
6	Suất tiêu hao bản catot (tấm nhôm) của kẽm catot	0,01 tấm/t-Zn
7	Suất tiêu hao bản anot (graphit) của kẽm catot	0,01 tấm/t-Zn
8	Suất tiêu hao vải lọc của kẽm catot	0,33 tấm/t-Zn
9	Suất tiêu hao điện một chiều của kẽm catot	2.600 kWh/t-Zn
10	Suất tiêu hao điện động lực của kẽm catot	600 kWh/t-Zn
11	Tỷ lệ thu hồi trực tiếp từ nguyên liệu đến kẽm catot	92%
12	Suất tiêu hao điện cho công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	150 kWh/t-Zn
13	Suất tiêu hao amoni clorua cho công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	3 kg/t-Zn
14	Suất tiêu hao túi lọc cho công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	0,06 túi/t-Zn
15	Tỷ lệ thu hồi trực tiếp trong công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	94%
16	Tỷ lệ thu hồi trực tiếp từ nguyên liệu đến kẽm thỏi	86,48%
17	Số ngày sản xuất trong năm	300 ngày

### III. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

#### 1. Dự toán đầu tư xây dựng

- Tổng vốn đầu tư xây dựng dự án: 1.365.000.000.000 đồng
- Đầu tư xây dựng công trình: 322.947.500.000 đồng
- Đầu tư thiết bị và lắp đặt: 725.205.000.000 đồng
- Chi phí đất đai: 105.467.500.000 đồng

#### 2. Phân bổ vốn đầu tư:

STT	Hạng mục	Giá trị ước tính (VN đồng)					Tỷ lệ % đầu tư
		Xây dựng	Mua thiết bị	Lắp đặt	Chi phí khác	Cộng	
1	Chi phí công trình xây dựng	322.947.500.000				322.947.500.000	27.01%
1.1	Công trình xây dựng chính	257.400.000.000				257.400.000.000	18.86%
1.1.1	Nhà xưởng khung thép	163.800.000.000				163.800.000.000	12.00%
1.1.2	Kho nguyên liệu	56.160.000.000				56.160.000.000	4.11%
1.1.3	Kho thành phẩm	37.440.000.000				37.440.000.000	2.74%
1.2	Khu văn phòng – nghiên cứu – kiểm tra	68.640.000.000				68.640.000.000	5.03%
1.2.1	Tòa văn phòng tổng hợp	25.740.000.000				25.740.000.000	1.89%
1.2.2	Ký túc xá nhân viên	25.740.000.000				25.740.000.000	1.89%
1.2.3	Nhà ăn nhân viên	14.040.000.000				14.040.000.000	1.03%
1.2.4	Nhà phân phối điện	1.170.000.000				1.170.000.000	0.09%
1.2.5	Các công trình phụ trợ khác	1.950.000.000				1.950.000.000	0.14%
1.3	Công trình công cộng	42.666.000.000				42.666.000.000	3.13%
1.3.1	Đường cứng hóa và bãi đỗ xe	25.155.000.000				25.155.000.000	1.84%
1.3.2	Công trình xanh	5.265.000.000				5.265.000.000	0.39%
1.3.3	Các công trình công cộng khác	2.496.000.000				2.496.000.000	0.18%

STT	Hạng mục	Giá trị ước tính (VN đồng)					Tỷ lệ % đầu tư
		Xây dựng	Mua thiết bị	Lắp đặt	Chi phí khác	Cộng	
1.3.4	Cứng hóa sân bãi, làm đẹp cảnh quan	9.750.000.000				9.750.000.000	0.71%
2	Thiết bị và lắp đặt		663.000.000.000	62.205.000.000	0	725.205.000.000	53.13%
2.1	Thiết bị sản xuất, kiểm tra và phụ trợ chính		663.000.000.000	62.205.000.000		725.205.000.000	53.13%
3	Tài sản vô hình				105.467.500.000	105.467.500.000	4.35%
3.1	Chi phí đất				105.467.500.000	105.467.500.000	4.35%
4	Chi phí khác				12.874.680.000	12.874.680.000	0.94%
4.1	Chi phí khảo sát và thiết kế				4.375.800.000	4.375.800.000	0.32%
4.2	Chi phí thẩm định bản vẽ thi công				218.790.000	218.790.000	0.02%
4.3	Chi phí quản lý chủ đầu tư				3.281.850.000	3.281.850.000	0.24%
4.4	Chi phí giám sát xây dựng				3.828.630.000	3.828.630.000	0.28%
4.5	Chi phí lập báo cáo				1.170.000.000	1.170.000.000	0.09%
	Tổng (1+2+3+4)	322.947.500.000	663.000.000.000	62.205.000.000	72.310.680.000	1.166.221.680.000	85.44%
5	Chi phí dự phòng				23.278.320.000	23.278.320.000	1.71%
5.1	Chi phí dự phòng cơ bản				23.278.320.000	23.278.320.000	1.71%

STT	Hạng mục	Giá trị ước tính (VN đồng)					Tỷ lệ % đầu tư
		Xây dựng	Mua thiết bị	Lắp đặt	Chi phí khác	Cộng	
6	Tổng đầu tư xây dựng (1+2+3+4+5)	322.947.500.000	663.000.000.000	62.205.000.000	141.620.500.000	1.189.500.000.000	87.14%

\* **Vốn lưu động:** Vốn lưu động dự kiến: 175.500.000.000 đồng khi dự án đi vào sản xuất ổn định.

\* **Huy động vốn**

- Tổng vốn đầu tư: 1.365.000.000.000 đồng,
- Nguồn vốn: tự huy động của doanh nghiệp.

\* **Tổng vốn đầu tư dự án:** 1.365.000.000.000 đồng, đã phân bổ cho các hạng mục xây dựng, thiết bị, đất, chi phí khác và dự phòng.

### 3. Tổng mức đầu tư dự kiến

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)					Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng		Đơn vị	Khối lượng công trình	Chỉ số VNĐ	
1	Chi phí công trình xây dựng	322.947	0	0	0	322.947	27.01%		63.800	0	
1.1	Công trình xây dựng chính	257.400	0	0	0	257.400	18.86%	m <sup>2</sup>	55.000	0	

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)					Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng		Đơn vị	Khối lượng công trình	Chỉ số VNĐ	
1.1.1	Nhà xưởng khung thép	118.041	0	0	0	118.041	12.00%	m <sup>2</sup>	35.000	46.800	Diện tích 55 mẫu
1.1.2	Kho nguyên liệu	56.160	0	0	0	56.160	4.11%	m <sup>2</sup>	12.000	46.800	
1.1.3	Kho thành phẩm	37.440	0	0	0	37.440	2.74%	m <sup>2</sup>	8.000	46.800	
1.2	Khu vực văn phòng, nghiên cứu & kiểm tra	68.640	0	0	0	68.640	5.03%	m <sup>2</sup>	8.800	0	
1.2.1	Tòa văn phòng tổng hợp	25.740	0	0	0	25.740	1.89%	m <sup>2</sup>	3.000	85.800	
1.2.2	Ký túc xá nhân viên	25.740	0	0	0	25.740	1.89%	m <sup>2</sup>	3.000	85.800	
1.2.3	Nhà ăn nhân viên	14.040	0	0	0	14.040	1.03%	m <sup>2</sup>	2.000	70.200	
1.2.4	Nhà phân phối điện	1.170.	0	0	0	1.170	0.09%	m <sup>2</sup>	300	39.000	
1.2.5	Các công trình phụ trợ khác	1.950	0	0	0	1.950	0.14%	m <sup>2</sup>	500	39.000	
1.3	Cơ sở công cộng	42.666	0	0	0	42.666	3.13%	m <sup>2</sup>		0	

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)					Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng		Đơn vị	Khối lượng công trình	Chỉ số VNĐ	
1.3.1	Cứng hóa đường và bãi đỗ xe	25.155	0	0	0	25.155	1.84%	m <sup>2</sup>	21.500	11.700	
1.3.2	Công trình cây xanh	5.265	0	0	0	5.265	0.39%	m <sup>2</sup>	9.000	5.850	
1.3.3	Các công trình công cộng khác	2.496	0	0	0	2.496	0.18%	m <sup>2</sup>	800	31.200	
1.3.4	Cứng hóa, cảnh quan khuôn viên	9.750	0	0	0	9.750	0.71%		0	0	
2	Thiết bị và lắp đặt	0	663.000	62.205	0	725.205	53.13%		0	0	
2.1	Tài sản vô hình	0	663.000	62.205	0	725.205	53.13%		0	0	
3	Chi phí khác	0	0	0	59.436	59.436	4.35%		0	0	
3.1	Dự phòng	0	0	0	59.436	59.436	4.35%	M <sup>2</sup>	36.667	8.000	VNĐ
4	Đầu tư xây dựng (1+2+3+4+5)	0	0	0	12.874,68	12.874,68	0.94%		0		

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)					Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng		Đơn vị	Khối lượng công trình	Chỉ số VNĐ	
4.1	Lãi vay trong giai đoạn xây dựng	0	0	0	4.375,8	4.375,8	0.32%	Đồng	1.093,911	0.40%	
4.2	Vốn lưu động	0	0	0	218,79	218,79	0.02%	Đồng	1.093,911	0.02%	
4.3	Tổng đầu tư dự án	0	0	0	3.281,85	3.281,85	0.24%	Đồng	1.093.911	0.30%	
4.4	Chi phí công trình XD	0	0	0	3.828,63	3.828,63	0.28%	Đồng	1.093.911	0.35%	
4.5	Công trình xây dựng chính	0	0	0	1.170	1.170	0.09%	Đồng	0		
	Nhà xưởng khung thép	322.947	663.000	62.205	72.310,68	1.166.222	85.44%		0		
5	Kho nguyên liệu	0	0	0	23.278,32	23.278,32	1.71%		0		
5.1	Kho thành phẩm	0	0	0	23.278,32	23.278,32	1.71%	Đồng	1.166.221,6 8	2.0%	
6	Khu vực văn phòng, nghiên cứu & kiểm tra	322.947	663.000	62.205	95.589	1.189.500.	87.14%		0		

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)					Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng		Đơn vị	Khối lượng công trình	Chỉ số VNĐ	
7	Tòa văn phòng tổng hợp		0	0	0	0	0.00%		0		
8	Ký túc xá nhân viên		0	0	175.500	175.500	12.86%	Đồng	0		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>322.947</b>	<b>663.000</b>	<b>62.205</b>	<b>316.848</b>	<b>1.365.000</b>	<b>100.00%</b>		<b>0</b>		

#### IV. ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH

##### 1. Thời gian hoàn vốn của dự án

STT	Hạng mục (sau thuế)	Giá trị
1	Tỷ suất sinh lợi nội bộ tài chính (IRR, %)	13,28%
2	Giá trị hiện tại ròng tài chính (NPV, $i=8\%$ ) (triệu đồng)	21.501,01
3	Thời gian hoàn vốn đầu tư sau thuế, bao gồm thời gian xây dựng (năm)	7,06
4	Thời gian hoàn vốn đầu tư trước thuế, bao gồm thời gian xây dựng (năm)	6,26

##### 2. Tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự án

- Theo tính toán, dự án sẽ đạt lợi nhuận bình quân hàng năm là 419.640.000.000 đồng;
- Tổng vốn đầu tư dự án là 1.365.000.000.000 đồng;
- Theo tính toán, tỷ suất lợi nhuận đầu tư của dự án là 13,8%.

#### V. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
<b>I</b>	<b>Dữ liệu chính</b>		
1	Giá trị sản xuất năm đạt công suất	VN Đồng	4.882.800.000.000
2	Doanh thu bình quân hàng năm	VN Đồng	2.362.620.000.000
3	Lợi nhuận bình quân hàng năm	VN Đồng	419.640.000.000
4	Thuế và phụ thu hàng năm	VN Đồng	4.983.420.000
5	VAT hàng năm	VN Đồng	49.834.395.000
6	Tổng vốn đầu tư dự án	VN Đồng	1.365.000.000.000
7	Số lao động dự án	Người	220
8	Thời gian xây dựng	Năm	01
<b>II</b>	<b>Chỉ số kinh tế</b>		

<b>STT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giá trị</b>
1	Tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự án	%	13,8
2	Tỷ suất lợi nhuận + thuế	%	17,81
3	IRR sau thuế	%	9,81
4	IRR trước thuế	%	13,28
5	NPV sau thuế (chiết khấu 8%)	VN Đồng	838.539.390.000
6	NPV trước thuế (chiết khấu 8%)	VN Đồng	1.405.622.010.000
7	Thời gian hoàn vốn sau thuế (bao gồm giai đoạn xây dựng)	năm	7,06
8	Thời gian hoàn vốn trước thuế (bao gồm giai đoạn xây dựng)	năm	6,26
9	Điểm hòa vốn	%	39,21%

Số: 36 /2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua chủ trương thành lập Công ty con để đầu tư xây dựng  
dự án Khu đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên**

--

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30/03/2026 của Bộ Xây dựng chính thức công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số: 16/2026/BB-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ngày 29/4/2026 về chủ trương xây dựng dự án khu nhà ở đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác có liên quan;

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua chủ trương thành lập Công ty con để đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung sau:



## I. MỘT SỐ THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. **Địa điểm thực hiện dự án:** Đường Bắc Sơn, Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Diện tích thực hiện dự án:** 1,89 (ha).

3. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 1.500 tỷ đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 270 tỷ đồng;
- Chi phí xây dựng: 1.042 tỷ đồng;
- Chi phí thiết bị: 110,0 tỷ đồng;
- Chi phí tư vấn và quản lý dự án: 46,14 tỷ đồng;
- Chi phí khác và dự phòng: 32,0 tỷ đồng.

4. **Mục tiêu dự án:**

- Xây dựng Khu nhà phố thương mại (SHOPHOUSE): 05 tầng;
- Xây dựng Khu nhà ở Trung cư: 27 tầng.

## II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY THÀNH LẬP

1. **Tên Công ty dự kiến:** Giao HĐQT xem xét và quyết định tên Công ty con phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển.

2. **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 332, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Thái Nguyên.

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

Mã ngành	Tên ngành nghề
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản
6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác



Mã ngành	Tên ngành nghề
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4340	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

**4. Vốn Điều lệ: 300 tỷ đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng)**

**5. Hình thức góp vốn:** Tiền mặt.

**6. Phương án góp vốn và sở hữu**

- Tổng vốn góp của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (Công ty mẹ) là **258 tỷ đồng Việt Nam**, chiếm 86,0% vốn điều lệ.

- Các cổ đông góp vốn khác: **42 tỷ đồng Việt Nam**, tương đương 14% vốn Điều lệ.

- Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay, hoặc nguồn hợp pháp khác.

**7. Người đại diện theo pháp luật và nhân sự**

Giao và uỷ quyền cho HĐQT xem xét, lựa chọn cử Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn tại Công ty con, Người đại diện theo pháp luật và nhân sự khác của Công ty con sau khi được thành lập.

### **III. NỘI DUNG TRÌNH ĐỀ CỎ/HĐQT PHÊ DUYỆT**

1. Thông qua chủ trương thành lập Công ty con với vốn Điều lệ **300 tỷ đồng** để đầu tư xây dựng dự án nhà ở đô thị tại đường Bắc Sơn, Tỉnh Thái Nguyên.

2. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thành lập Công ty (*thời điểm thành lập, loại hình Công ty, tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh chi tiết, thay đổi vốn điều lệ, đối tác góp vốn, tỷ lệ vốn góp, ...*).

Trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh (tăng/giảm) vốn điều lệ của Công ty con nhằm đáp ứng các quy định pháp luật hoặc điều kiện tài chính của dự án; Đại hội đồng cổ đông thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định triển khai trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Uỷ quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn thực hiện các công việc để hoàn thiện tất cả các thông tin liên quan đến hồ sơ đăng ký thành lập Công ty mới soạn thảo Điều lệ và các công việc

liên quan theo quy định pháp luật; ký tất cả các tài liệu liên quan đến hồ sơ đăng ký thành lập Công ty mới, bao gồm nhưng không giới hạn các văn bản giải trình, điều chỉnh, bổ sung hồ sơ và các văn bản/ tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền trên cơ sở quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- CVP, TKCT (CBTT);
- Lưu: VT, HS ĐHĐCĐ26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**

Số: 23/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu<sup>1</sup>  
để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

--

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết của Hội đồng quản trị ngày 29/4/2026 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung như sau:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:**

Tên tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông

<sup>1</sup> Tờ trình được cập nhật, sửa đổi bổ sung ngày 11/6/2026

Mã chứng khoán:	BKC
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ công ty:	234.754.560.000 đồng
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	23.475.456 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	23.475.456 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	6.731.900 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:	67.319.000.000 đồng
Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:	
- Vốn điều lệ trước phát hành:	234.754.560.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng thêm dự kiến (theo mệnh giá):	67.319.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành:	302.073.560.000 đồng
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Đối tượng nhận cổ phiếu phát hành thêm:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
Tỷ lệ thực hiện	<p>Tỷ lệ thực hiện được xác định là số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành chia (:) cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký phát hành.</p> <p>Tại thời điểm thông qua phương án phát hành tỷ lệ thực hiện là <b>28,6763%</b> số lượng cổ phiếu đang lưu hành.</p> <p>Theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 28,6763 cổ phiếu phát hành thêm.</p>
Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ cổ

0014  
 NG T  
 ĐĂNG  
 BẮC K  
 UAN. T.

	<p>phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn sẽ được hủy bỏ.</p> <p>Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ <b>100 : 28,6763</b>.</p> <p>- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành thêm. Với tỷ lệ phát hành <b>100 : 28,6763</b>, cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: <math>1.000 \text{ CP} \times 28,6763\% = 286,7630</math> cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Cổ đông A thực nhận <b>286</b> cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) là 0,7630 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</p>
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong Quý 3 năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật. <i>(Chi tiết thông tin nguồn vốn chủ sở hữu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)</i>
Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) của cổ đông hiện hữu vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Tăng quy mô vốn điều lệ để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
Phương thức phân phối:	Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu

	<p>chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành tại các Thành viên lưu ký nơi mở Tài khoản lưu ký chứng khoán.</p> <p>Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành tại Trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.</p>
<p>Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phần phát hành tăng thêm</p>	<p>Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định.</p>

2. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi có Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành của Công ty.

3. Thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của luật hiện hành.

4. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để triển khai và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Triển khai thực hiện phát hành, thông qua hồ sơ phát hành và phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;

- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu;

- Quyết định xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có);

- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, hoặc theo yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phân vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và ký ban hành điều lệ Công ty;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu;

- Thực hiện hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website Công ty (CBTT);
- TV HĐQT, BTGD, BKS;
- TKCT, NQTCT;
- Lưu VP, HSDH26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**

Số: 37/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*V/v: Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ*

--

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Căn cứ nhu cầu mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

**I. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

1. Tên tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Mã chứng khoán : BKC
6. Vốn điều lệ trước khi chào bán : **Tối đa 302.073.560.000** đồng
7. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán : **Tối đa 30.207.356** cổ phiếu (Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành đợt

*phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nội dung Tờ trình số 23/2026/TTr-HĐQT ngày 22/05/2026)*

8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : **Tối đa 30.207.356** cổ phiếu
9. Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến : **Tối đa 302.073.560.000** đồng
10. Phương thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
11. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Giá chào bán : **15.000 đồng/cổ phiếu**
13. Nguyên tắc xác định giá : **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**
- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty là 14.428 đồng/ cổ phiếu
  - Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn giao dịch tại SGD Chứng khoán Hà Nội: được tính theo trung bình giá tham chiếu trong 30 phiên giao dịch (từ ngày 23/04/2026 đến ngày 08/06/2026) là **21.133 đồng/cổ phiếu.**
- Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp: 17.780,5 đồng/cổ phiếu**
- Xác định giá chào bán:**
- Cổ phiếu BKC trên thị trường có tính thanh khoản tương đối thấp, tần suất giao dịch chưa cao, khối lượng giao dịch bình quân trong 10 phiên gần nhất chỉ khoảng 4.700 cổ phiếu/phiên, thấp so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Trên cơ sở xem xét giá trị sổ sách của cổ phiếu, giá thị trường bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất, nhu cầu huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, đồng thời

cân nhắc khả năng hấp thụ của thị trường và mức độ thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán được xác định tương đương khoảng 85% giá cổ phiếu bình quân theo hai phương pháp định giá (17.780,5 đồng/cổ phiếu), tương ứng **15.000 đồng/cổ phiếu**. Mức giá này được đánh giá là hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu huy động vốn của Công ty, vừa đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu và tăng tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư tham gia đợt chào bán.

14. Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới.

*VD: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 111 cổ phiếu, số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua là:  $111 \times 1 = 111$  cổ phiếu.*

15. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh : Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ phát sinh.

16. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền mua.

17. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết : + Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

+ Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo

các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

+ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

18. Hạn chế chuyển nhượng : + Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;  
+ Số lượng cổ phiếu còn dư do HĐQT quyết định chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
20. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng
21. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2026 và 2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định.
22. Đăng ký chứng khoán và giao dịch bổ sung : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hoàn tất thủ tục và hồ sơ đăng ký chứng khoán, giao dịch bổ sung đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.

### **23. Mức độ pha loãng cổ phiếu**

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua).

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận đáng kể. Rủi ro từ việc EPS bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động, tăng cường và phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

\* Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:  $EPS_{\text{Pha Loãng}} = \frac{E}{Qbq}$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (Sau phát hành)

- **Pha loãng giá trị sổ sách:** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:  $BV = \frac{NVCHS}{Q-CPQ}$

Trong đó:

NVCHS: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

- **Pha loãng cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:** Sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, giá thị trường của cổ phiếu có thể được điều chỉnh giảm tại ngày giao dịch không hưởng quyền do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên.

\* Giá tham chiếu điều chỉnh lý thuyết được xác định theo công thức:

$$P_{đc} = (P \times N + Pp \times M) / (N + M)$$

Trong đó:

P<sub>đc</sub>: Giá tham chiếu điều chỉnh sau ngày giao dịch không hưởng quyền;

P: Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền;

P<sub>p</sub>: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;

N: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành;

M: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh giá này không làm thay đổi đáng kể tổng giá trị đầu tư của cổ đông nếu cổ đông thực hiện đầy đủ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

- Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị không bị giảm xuống sau đợt chào bán (trừ trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm hoặc chỉ thực hiện một phần quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

**24. Mục đích chào bán và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tính theo giá chào bán là **453.110.340.000** đồng sẽ được sử dụng để thực hiện các mục đích sau:

STT	Mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	Số tiền (tỷ đồng)
1	Góp vốn thành lập Công ty con (Công ty cổ phần). Công ty thành lập có vốn Điều lệ là 300 tỷ đồng do Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn sở hữu cổ phần chi phối, chiếm 86% vốn điều lệ (tương đương 258 tỷ đồng) để đầu tư xây dựng dự án khu đô thị tại Đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.000 tỷ đồng	258
2	Góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần kẽm chì 9999. Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 do CTCP khoáng sản Bắc Kạn sở hữu 80% vốn điều lệ. Việc góp vốn để đầu tư, xây dựng dự án nhà máy điện phân kẽm với công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên với tổng mức đầu tư từ 1.200-1.300 tỷ; đầu tư giai đoạn 1 với giá trị là 950 tỷ.	80
3	Dự án đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	80
3	Dự án thử nghiệm dây truyền kẽm thỏi 1.000 kg/ngày	20
4	Xây dựng các công trình xử lý môi trường và nhà kho của Nhà máy luyện chì công suất 10.000 tấn/năm	15,1
<b>Tổng cộng</b>		<b>453,1</b>

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông khi thực hiện chào bán cổ phiếu.

## **25. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án chào bán**

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét huy động nguồn vốn vay từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán căn cứ trên số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

### **II. Thay đổi vốn điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục chào bán cổ phiếu**

ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ Công ty theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

### **III. Thông qua các nội dung giao và ủy quyền cho HĐQT:**

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, chào bán theo thẩm quyền nhưng không giới hạn các điều sau:

- Quyết định và thực hiện toàn bộ công việc và thủ tục liên quan để triển khai và hoàn tất việc chào bán cổ phiếu;

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện và phê duyệt các nội dung, tài liệu liên quan đến phương án chào bán cổ phiếu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định pháp luật; thực hiện các thủ tục cần thiết để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận và tổ chức triển khai đợt chào bán theo quy định;

- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Lựa chọn thời điểm triển khai việc chào bán cổ phiếu cho phù hợp;

- Quyết định xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nội dung đã nêu tại phương án chào bán;

- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được của đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Quyết định và chỉ đạo thực hiện thủ tục, hồ sơ có liên quan để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới chào bán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký, Người CBTT Công ty (CBTT);
- Lưu: VT, HsoDH26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**

Số: 24/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031  
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

--

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;*

Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ kết thúc vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. HĐQT Công ty xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Miễn nhiệm các chức vụ Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 do hết nhiệm kỳ.

2. Thông qua Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

\* Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 là: **05 người**<sup>1</sup>, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập và phải đảm bảo tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

\* Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 là: **03 người**<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

<sup>2</sup> Khoản 1, Điều 36 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT, người CBTT;
- Lưu Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**

Số: 25/2026/QC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## **QUY CHẾ**

**V/v ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát  
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031**

--

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông báo tới Quý cổ đông một số quy định về việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 như sau:

### **I. ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ**

1. Cổ đông là cá nhân đang nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên, và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện để làm thành viên HĐQT như quy định tại Mục II dưới đây, có quyền tự ứng cử làm thành viên HĐQT hoặc BKS của Công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử:

- + Từ 05% đến dưới 10%: được đề cử một (01) ứng viên;
- + Từ 10% đến dưới 30%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- + Từ 30% đến dưới 40%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- + Từ 40% đến dưới 50%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- + Từ 50% đến dưới 60%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- + Từ 60% đến dưới 70%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- + Từ 70% đến dưới 80%: được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- + Từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.



2.2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT (BKS) thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT (BKS) đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trong trường hợp này, các thành viên HĐQT (BKS) đương nhiệm có quyền đề cử ứng cử viên đạt đủ các tiêu chuẩn thành viên HĐQT (BKS) theo quy chế này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. HĐQT (BKS) sau đó sẽ tiến hành biểu quyết theo nguyên tắc quá bán để chọn ra ứng viên có đủ điều kiện trình ĐHĐCĐ quyết định.

## II. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

### 1. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 là: **05 người**<sup>1</sup>, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập và phải đảm bảo tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.
- Ứng viên bầu thành viên HĐQT phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Ứng cử viên Hội đồng quản trị không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của từ 05 công ty khác.

### 2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031

- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 là: **03 người**<sup>2</sup>
- Ứng cử viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - Làm việc trong bộ phận Kế toán, Tài chính của Công ty;
  - Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

## III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS

Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên HĐQT/BKS gồm (theo mẫu của Công ty được đăng tải tại trang thông tin điện tử: <https://backanco.com/>):

- Văn bản đề cử/ứng cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên;
- Bản photo CCCD/Hộ chiếu và các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của ứng viên;

## IV. LỰA CHỌN ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT/BKS

<sup>1</sup> Khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

<sup>2</sup> Khoản 1, Điều 36 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai, Ban Tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện làm ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS để trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và tiến hành bỏ phiếu bầu.

## V. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

### 1. Quyền biểu quyết, bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông (Theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026) có thể thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông khi hoàn tất khâu đăng ký và kiểm tra tư cách hợp lệ tại Đại hội.

### 2. Nguyên tắc, cách thức bầu cử:

a. Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi Cổ đông/Người được uỷ quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được uỷ quyền sở hữu) nhân với số thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu.

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên HĐQT (thành viên BKS) được bầu}}$$

Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên.

*Vi dụ:* Cổ đông có 100 cổ phần có quyền biểu quyết. Số lượng thành viên HĐQT bầu là 5 người. Số ứng cử thành viên HĐQT là 06 người. Khi đó, Số phiếu biểu quyết của nội dung bầu thành viên HĐQT của cổ đông là 500 phiếu biểu quyết (100 cổ phần x 5 người = 500 phiếu). Cổ đông có thể dồn hết 500 phiếu cho ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên và tổng số phiếu bầu không vượt quá 500 phiếu.

b. Cổ đông/Người được uỷ quyền có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên bằng cách ghi số phiếu (bầu) biểu quyết cho từng ứng viên vào ô tương ứng (tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không được lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông/Người được uỷ quyền) hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn nhưng tối đa không quá số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu.

c. Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào hòm phiếu theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào hòm phiếu.

### 3. Phiếu bầu cử, ghi phiếu bầu cử:

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được phát 01 Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS theo mã số cổ đông. Phiếu được in thống nhất, do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ 2026 phát hành và đóng dấu treo của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ở phía trên góc bên trái Tờ phiếu.

Trên mỗi phiếu bầu thể hiện: Họ tên Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền; Mã số cổ đông; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tổng số phiếu biểu quyết; Số lượng

314956

CÔNG TY  
BẮC KẠN  
C KẠN

T. THÁI

thành viên HĐQT (thành viên BKS) được bầu; Danh sách ứng cử viên HĐQT (BKS) được bầu; Chữ ký của Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu khác.

**- Cách ghi phiếu bầu:**

✚ Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, tối đa bằng số ứng viên cần bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

✚ Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

✚ Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc một số ứng viên, đại biểu ghi dồn toàn bộ số phiếu bầu vào ô của các ứng viên tương ứng; Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của từng ứng viên tương ứng.

**- Phiếu bầu không hợp lệ:**

✚ Phiếu không phải do BTC phát hành, không có dấu treo của Công ty;

✚ Phiếu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xoá, sửa chữa, viết thêm tên người khác hoặc nội dung khác ngoài mục được phép ghi;

✚ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc được uỷ quyền; hoặc số lượng ứng viên lựa chọn nhiều hơn số thành viên được bầu đã được Đại hội phê duyệt.

✚ Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu khi việc bỏ phiếu đã kết thúc và Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu;

✚ Phiếu bầu không được Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền tự ký và điền tên theo quy định ở phần trên.

- Phiếu trắng: Là phiếu không bầu cho ứng viên nào và những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ mà không bỏ phiếu bầu cử hoặc bỏ nhầm phiếu biểu quyết vào thùng phiếu bầu cử thì cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền đó được xem là không tham gia bầu cử.

**4. Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Hướng dẫn chi tiết cách ghi phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu bầu, kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử;

- Tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản kiểm phiếu; Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

\* *Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:* Danh sách đề cử, tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu hợp lệ; tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được uỷ quyền); kết quả kiểm phiếu (số phiếu bầu cho từng ứng viên, tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết). Biên bản kiểm phiếu phải được công bố ngay tại Đại hội đồng cổ đông.

- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cho Thư ký Đại hội.
- Cùng Chủ tọa Đại hội giải quyết các khiếu nại (nếu có) liên quan đến bầu cử để báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Trưởng ban kiểm phiếu Chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ; đồng thời thay mặt Chủ tọa ĐHĐCĐ báo cáo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ.

### 5. Nguyên tắc trúng cử

- Những ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
- Nếu sau khi bầu lại mà vẫn không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung trong kỳ ĐHĐCĐ lần sau.

### III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (ngày 16/6/2026) của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn kết thúc.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Phi Hồ

Số: 43/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH<sup>1</sup>

Về việc thông qua danh sách đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Thông báo số: 33/2026/TB-HĐQT ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng quản trị về việc bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ hồ sơ của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã nhận được về giới thiệu, ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông của Công ty để bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031 tính đến thời điểm 17h00, ngày 15/6/2026.

HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xin trân trọng báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

### **I. Danh sách đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031**

**1. Ông Vũ Phi Hồ** - Năm sinh 1978, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **12.296.620** cổ phần, tương đương **52,38%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**2. Ông Nguyễn Huy Hoàn** - Năm sinh 1975, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **12.296.620** cổ phần, tương đương **52,38%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

<sup>1</sup> Cập nhật, sửa đổi và bổ sung ngày 15/6/2026.

**3. Ông Đinh Văn Hiến** - Năm sinh 1967, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **6.000.000** cổ phần, tương đương **25,56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**4. Ông Nguyễn Trần Nhất** - Năm sinh 1976, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **6.000.000** cổ phần, tương đương **25,56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**5. Ông Lê Minh Khuê** - Năm sinh 1978, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **7.223.820** cổ phần, tương đương **30,77%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

## II. Danh sách đề cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

**1. Ông Nguyễn Thế Phòng** - Năm sinh 1965, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **18.296.620** cổ phần, tương đương **77,94%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**2. Ông Bùi Đức Hùng** - Năm sinh 1975, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **7.223.820** cổ phần, tương đương **30,77%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**3. Ông Bùi Mạnh Cường** - Năm sinh 1977, Trưởng phòng Vật tư - Kinh doanh, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **6.000.000** cổ phần, tương đương **25,56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 38/2026/TTr-HĐQT ngày 11/6/2026)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký, Người CBTT Công ty;
- Lưu: VT, HsoDH26.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Phi Hồ



Số: 27/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v ủy quyền cho HĐQT thể chấp tài sản và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

- Để đáp ứng kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, thông qua:

### **1. Ủy quyền cho HĐQT**

**1.1.** Được thể chấp tài sản Công ty để bảo lãnh vay vốn Ngân hàng, các tổ chức tín dụng có giá trị từ 35% cho đến 100% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty để huy động tối đa nguồn vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

**1.2.** Phê duyệt, ký và triển khai các hợp đồng và giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

**2. Thời hạn uỷ quyền:** Theo nhiệm kỳ của HĐQT 2026-2031.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện thế chấp tài sản và phê duyệt, ký, triển khai các hợp đồng, giao dịch theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty; đồng thời phải báo cáo việc thực hiện các nội dung theo uỷ quyền tại cuộc họp ĐHĐCĐ hàng năm gần nhất.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- TKCT, Người QTCT (CBTT);
- Lưu: VT, HSĐHĐCĐ.



**Vũ Phi Hồ**

Số: 28/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch  
giữa Công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;*

Nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, quyền lợi của cổ đông không làm thất thoát vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (“Công ty”). Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch (“Hợp đồng”) giữa Công ty và người có liên quan theo đúng quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cùng các quy định liên quan của Luật Chứng khoán quy định đối với Công ty đại chúng; Các hợp đồng được giao kết dựa trên điều kiện thương mại bình đẳng, không gây tổn hại đến lợi ích công ty và đảm bảo các nội dung cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch:**

Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với tổ chức, cá nhân, người liên quan; giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người nội bộ và người có liên quan khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 (bao gồm nhưng không giới hạn các tổ chức, cá nhân được liệt kê tại phụ lục kèm theo Tờ trình).

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ; Công ty con, công ty liên kết, hoặc các tổ chức chịu sự kiểm soát của người nội bộ.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty, người phụ



trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

d) Danh sách Công ty con, Công ty do Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nắm quyền kiểm soát; danh sách người có liên quan, danh sách người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ; danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 10% vốn Điều lệ, danh sách người có liên quan khác liệt kê trong Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty gần nhất của Công ty được xác nhận, cập nhật, sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm phát sinh các giao dịch.

## **2. Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm:**

a) Hợp đồng mua bán; Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm khác theo quy định pháp luật trừ các giao dịch cấp khoản vay bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ và các loại hợp đồng giao dịch khác theo đúng quy định pháp luật.

b) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;

## **3. Giá trị hợp đồng, giao dịch:**

- Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

- Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

**4. Thời hạn hợp đồng, giao dịch:** Từ sau ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đến trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

5. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định nội dung chi tiết từng hợp đồng/giao dịch; ký kết và triển khai thực hiện từng hợp đồng giao dịch nếu trên đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quyền lợi Công ty. Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện nội dung nêu trên tại Điều này (nếu cần), báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch theo đúng chủ trương được Đại hội đồng cổ

đồng công ty phê duyệt. Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV: HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Thư ký Công ty, Người CBTT;
- Lưu Văn thư; HSĐH26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số: 28/2026/TTr-HĐQT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn)

--

TT	Tên tổ chức, cá nhân có liên quan	Địa chỉ/ Mã số doanh nghiệp	Mối liên hệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020
01	Công ty Cổ phần kẽm chì 9999	Số Giấy chứng nhận ĐKKD: 4700297378 cấp ngày 30/9/2025 tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần kẽm chì 9999
02	Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã	Số Giấy chứng nhận ĐKKD: 4700247955, cấp ngày 20/11/2025 tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Thôn 13, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên	Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.
03	Công ty TNHH Dịch vụ ANB	Số Giấy chứng nhận ĐKKD: 0104911744 cấp ngày 08/12/2023 tại Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 12, Toà nhà Licogi 13, Số 164 đường Khuất Duy Tiến, Phường Yên Hoà, Hà Nội	Công ty TNHH Dịch vụ ANB là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn
04	Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây nguyên	Số Giấy chứng nhận ĐKKD: 6001394460 cấp ngày 05/11/2025 tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Lô CN4, Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk.	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nắm giữ 2,08% vốn Điều lệ Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên
05	Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An	Số Giấy chứng nhận ĐKKD: 2900599622 cấp ngày 23/8/2024 tại Sở KHĐT Nghệ An. Địa chỉ: Số 77, Lê Lợi, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn sở hữu 1.021.680 cổ phần, chiếm 5.4,% vốn

TT	Tên tổ chức, cá nhân có liên quan	Địa chỉ/ Mã số doanh nghiệp	Mối liên hệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020
			điều lệ của Công ty Cổ phần Bền xe Nghệ An
06	Công ty Cổ phần Bền xe Quảng Ninh	Số 5700100640 cấp ngày 14/8/2025 tại sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Số 354, đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh	Ông Vũ Phi Hồ - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bền xe Quảng Ninh
07	Công ty TNHH sản xuất và thương mại quốc tế Vũ Hoàng	Số Giấy chứng nhận ĐKKD: 0101311107 cấp ngày 21/3/2024 tại sở KH&ĐT Hà Nội. Địa chỉ: Số 68, Hoàng Đạo Thúy, Phường Yên Hoà, Hà Nội	Ông Vũ Phi Hồ - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH sản xuất và thương mại quốc tế Vũ Hoàng
08	Ông Vũ Phi Hồ	Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn - Người nội bộ
09	Ông Đinh Văn Hiến	Thái Nguyên	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần kèm chì 9999
10	Ông Trần Văn Quyền	Hưng Yên	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn; Giám đốc Công ty Cổ phần kẽm chì 9999
11	Bà Trần Thị Yến	Thái Nguyên	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Số: 29/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thay đổi trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh  
của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn các nội dung sau:

### **I. VỀ THAY ĐỔI TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY**

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới và trên cơ sở phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đang thực hiện việc xây dựng và dự kiến hoàn thành, chính thức đưa vào sử dụng Toà nhà Văn phòng của Công ty tại Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên trong tháng 10/2026. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty như sau:

**1. Địa chỉ trụ sở chính hiện nay:** Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên.

**2. Địa chỉ trụ sở chính sau thay đổi:** Số 332, Đường Bắc Kạn, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên;

### **3. Đại hội đồng cổ đông giao và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Căn cứ tình hình thực tế việc xây dựng và hoàn thành các thủ tục pháp lý vận hành Toà nhà Văn phòng Công ty tại địa chỉ: Số 332, Đường Bắc Kạn, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên để xem xét, quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc



thay đổi trụ sở chính; triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật nhằm thực hiện việc thay đổi trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty liên quan đến thay đổi trụ sở chính của Công ty.

4. Giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký các giấy tờ, hồ sơ cần thiết, thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

## II. VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam trong đó có sự điều chỉnh đáng kể về số lượng và phân loại ngành, thay đổi hệ thống mã ngành so với Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Mặt khác, căn cứ theo nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác đầu tư theo định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

### 1. Xóa bỏ ngành, nghề kinh doanh:

TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được xóa bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Ghi chú
01	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
02	2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
03	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
04	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
05	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
06	6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

**2. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:**

TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Ghi chú
01	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	
02	0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	
03	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	
04	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản	
05	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	
06	2410	Sản xuất sắt, thép, gang	
07	2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	
08	2431	Đúc sắt, thép	
09	2432	Đúc kim loại màu	
10	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại	
11	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	
12	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	
13	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
14	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	
15	2823	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim	
16	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	
17	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	
18	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
19	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
20	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	
21	3700	Thoát nước và xử lý nước thải	
22	4212	Xây dựng công trình đường bộ	
23	4221	Xây dựng công trình điện	
24	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	
25	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	
26	4229	Xây dựng công trình công ích khác	
27	4340	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng	
28	4633	Bán buôn đồ uống	



TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Ghi chú
29	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	
30	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	
31	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
32	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	
33	4690	Bán buôn tổng hợp	
34	4719	Bán lẻ tổng hợp khác	
35	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	
36	5224	Bốc xếp hàng hóa	
37	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	
38	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	
39	6421	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	
40	6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	
41	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
42	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, cập nhật các nội dung thay đổi nêu trên và ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung.

4. Giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký các hồ sơ, giấy tờ cần thiết, thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Thư ký HĐQT, Người CBTT;
- Lưu Văn thư, HSDH26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**

*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

Số: 31/2026/TTr-BKS

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét  
Báo cáo tài chính trong năm 2026**

*Kính thưa:* **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.*

Ban Kiểm Soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty như sau:

### **I. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**

BKS đề xuất với ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
2. Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có năng lực, trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam;
3. Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện cuộc kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính cho Công ty;
4. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và các điều kiện, mục tiêu phù hợp khác theo yêu cầu của Công ty.

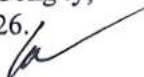
## II. ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm Soát đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí nêu tại Mục I để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký, Người CBTT Công ty;
- Lưu: VT, BKS, HsĐH26.



**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thế Phòng**

Số: 30/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát  
và Thư ký Công ty năm 2026**

--

**Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát, Thư ký trong năm 2026, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty như sau:

### **1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025**

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2025 là **1.236.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Trong đó:

- Thù lao HĐQT:	1.080.000.000 đồng
- Thù lao Ban kiểm soát :	120.000.000 đồng
- Thù lao Thư ký Công ty:	36.000.000 đồng

### **2. Đề xuất thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026.**

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026 là **1.236.000.000 đồng** (tương đương mức thù lao năm 2025), cụ thể:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT: 1.080.000.000 đồng
- Thù lao của Trưởng ban và Thành viên Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- Thù lao của Thư ký Công ty: 36.000.000 đồng

3. Mức thù lao cụ thể của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quyết định của HĐQT và Ban kiểm soát.

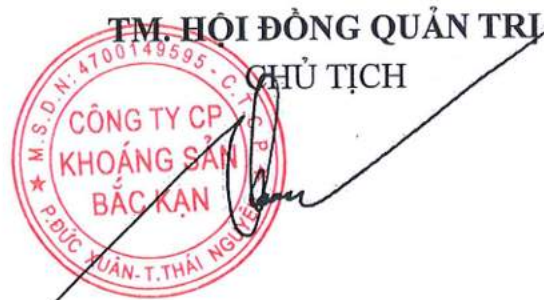
Trên đây là Tờ trình của HĐQT Công ty về việc thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- CVP, TKCT;
- Lưu: VT, HsĐH26.



**Vũ Phi Hồ**